

Bản án số: 69/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2020

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sấn

2. Ông Phạm Viết Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị V, sinh năm 1991

Địa chỉ: Cẩm Mới, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Phan Văn V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị V và anh V. Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2019, bản tự khai ngày 11/11/2019 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Bùi Thị V trình bày: Chị và anh Phan Văn V đăng ký kết hôn ngày 22/02/2012 tại UBND xã Yên Trung, huyện Yên Định. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V chơi bời cờ bạc, dẫn đến nợ nần, không chăm lo cho vợ con. Anh V còn có biểu hiện quan hệ bất chính với người phụ nữ khác.

Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V vẫn không sửa chữa sai lầm. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 4-5 năm nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn V.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung, cháu tên là Phan Thị H, sinh ngày 24/6/2013. Chị V có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị V xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/11/2019, bị đơn là anh Phan Văn V trình bày: Anh và chị Bùi Thị V đăng ký kết hôn ngày 22/02/2012 tại UBND xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh chơi bời cờ bạc, lơ đãng nên không chăm lo cho vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đã sống ly thân từ mấy năm nay. Nay chị V làm đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn chị V.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung, cháu tên là Phan Thị H, sinh ngày 24/6/2013. Hiện tại cháu H vẫn ở với chị V nên nguyện vọng của anh để chị V tiếp tục chăm sóc cháu H, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh V xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, do chị V và anh V không có mặt, nên không có quan điểm của các đương sự về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Bùi Thị V được ly hôn anh Phan Văn V.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Bùi Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thị H, sinh ngày 24/6/2013. Anh V cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào V quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phan Văn V là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn Thọ Tiến (nay là thôn Long Tiến), xã Yên Trung, huyện Yên Định, Thanh Hóa nên việc chị Bùi Thị V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp. Do anh V không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, chỉ tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự theo quy định của pháp luật.

Do chị V đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 và 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V và anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị V và anh Phan Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trung, huyện Yên Định vào ngày 22/02/2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V chơi bời cờ bạc, lơ đãng, không chăm lo vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp được. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Tại các bản tự khai của chị V và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đều đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh V không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải về phần hôn nhân cho các đương sự. Xét trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ cũng như qua việc xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tại địa phương, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Bùi Thị V được ly hôn anh Phan Văn V.

[3] Về con chung: Chị V và anh V có 01 con chung là cháu Phan Thị H, sinh ngày 24/6/2013. Lâu nay cháu H vẫn do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu H không bị xáo trộn, cần chấp nhận đề nghị của chị V, giao chị V tiếp tục chăm sóc cháu Phan Thị H. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu, nhưng anh V có nguyện vọng được cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy vì lợi ích của con chung, bản thân anh V tự nguyện cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh V được cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu Phan Thị H đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị V được ly hôn anh Phan Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thị H, sinh ngày 24/6/2013 cho chị Bùi Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V 1.000.000/tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu Phan Thị H đủ 18 tuổi.

Anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2015/0003389 ngày 23/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (*Chị V đã nộp đủ án phí*).

Anh V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Trung, Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng